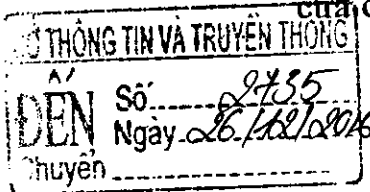


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU
Số 1608/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Lai Châu, ngày 23 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 2634/BTTTT-THH ngày 17/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1041/TTr-STTTT ngày 16/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020,

(có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải

Produced with Scantopdf

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)



I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 26-QĐ/TW ngày 01/10/2014 của Ban chấp hành Trung ương về việc ban hành chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2015 - 2020;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình Tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình Tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Nghị quyết số 26/NĐ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế tiếp tục giao nhiệm vụ xây dựng, tổ chức triển khai chiến lược, kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin quốc gia;

Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 13/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020;

Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020;

Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử;

Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 19/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin đến năm 2020;

Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo an ninh và an toàn thông tin mạng trong tình hình mới;

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Đề án thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế giai đoạn 2015 - 2020”;

Kế hoạch số 544/KH-UBND ngày 30/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;

Công văn số 2634/BTTTT-THH ngày 17/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN giai đoạn 2016 - 2020.

II. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) TỈNH LAI CHÂU

1. Hiện trạng quản lý nhà nước về công nghệ thông tin

Năm 2009, Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh Lai Châu được thành lập và đi vào hoạt động ổn định. Năm 2014, Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh Lai Châu được kiện toàn lại theo Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 08/08/2014.

Việc xây dựng các văn bản, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT đồng thời tháo gỡ các khó khăn trong triển khai ứng dụng và phát triển CNTT đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm nỗ lực thực hiện. Đến nay UBND tỉnh ban hành được một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về triển khai công tác ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh như:

- Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 27/08/2012 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2012 - 2015;

- Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh Lai Châu về phê

duyet Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Lai Châu năm 2015;

- Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Đề án thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế giai đoạn 2015 - 2020”;

- Kế hoạch số 544/KH-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Ngoài ra còn có một số văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên tình vẫn chưa xây dựng và ban hành được chính sách thu hút và đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên trách về công nghệ thông tin.

2. Hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT-TT tại các cơ quan, đơn vị tiếp tục đầu tư, hoàn thiện nhằm bảo đảm triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành. Đến nay, đã có nhiều dự án mới được triển khai như: Dự án nâng cấp Cổng giao tiếp điện tử tỉnh; Dự án đầu tư trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Hệ thống một cửa điện tử liên thông cấp huyện; Hệ thống quản lý cán bộ công chức viên chức tỉnh.

Ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan đã có nhiều chuyển biến tích cực. Việc ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành đã được nhân rộng tại các cấp, các ngành. Hiện nay 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp tỉnh và UBND cấp huyện (sau đây gọi là các cơ quan) đã có hệ thống mạng nội bộ; 100% các cơ quan đều đã được trang bị máy tính để phục vụ công việc. 90% cán bộ công chức cấp tỉnh, 84% cán bộ công chức cấp huyện được trang bị máy tính cho công việc, 100% các cơ quan cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố có kết nối Internet băng rộng. Số lượng máy tính được kết nối Internet cấp tỉnh là 95%, cấp huyện là 82%; 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh và huyện biết sử dụng máy tính. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh được triển khai đến tất cả các cơ quan.

Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đã được triển khai, xây dựng với 17 điểm cầu tại Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Huyện ủy và UBND các huyện. Hệ thống giao ban trực tuyến giúp công tác chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh được nhanh chóng, kịp thời góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính, đặc biệt trong những tình huống khẩn cấp, bão lụt...;

Hệ thống Trung tâm dữ liệu đang đưa vào hoạt động với hạ tầng gồm: hệ thống mạng và an ninh an toàn thông tin, hệ thống máy chủ và phần mềm cho máy chủ, hệ thống lưu trữ và sao lưu dữ liệu, các hệ thống thiết bị phụ trợ khác...;

Hệ thống mạng nội bộ tại các cơ quan, đơn vị đã được xây dựng, hoàn thiện và kết nối Internet bước đầu đã mang lại những hiệu quả tích cực trong công tác lãnh, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh đã được đầu tư và đưa vào khai thác, sử dụng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chưa có đơn vị nào đăng ký sử dụng dịch vụ do chi phí thuê đường truyền quá cao.

3. Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin

3.1. Ứng dụng thư điện tử

Hệ thống Thư điện tử tỉnh Lai Châu hoạt động ổn định, hơn 90% các cơ quan tỉnh đã được triển khai hệ thống thư điện tử phục vụ cho công việc, trong đó số cán bộ được cấp hộp thư điện tử đạt 9,3%. Tỷ lệ trung bình cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc tại đơn vị đạt 50%. Các loại văn bản thường được trao đổi qua thư điện tử gồm có: thông báo, giấy mời, thông báo kết luận, văn bản nội bộ, lịch công tác, công văn, văn bản quy phạm pháp luật...

Hệ thống được đầu tư từ năm 2010, số lượng hộp thư hạn chế cấu hình máy chủ thấp nên sau một thời gian sử dụng dữ liệu trên máy chủ đầy dẫn đến hệ thống chạy không ổn định, chưa phát huy được hiệu quả, nhận thức của một số cán bộ công chức, viên chức khi sử dụng hộp thư công vụ chưa cao, vẫn còn tình trạng sử dụng các hộp thư miễn phí để trao đổi công việc.

3.2. Ứng dụng quản lý văn bản và điều hành điện tử trên môi trường mạng

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử đã được đưa vào sử dụng tại 16 cơ quan. Các cơ quan tiếp tục triển khai mở rộng tới các đơn vị thuộc, trực thuộc trên toàn cơ quan. Trong số những đơn vị được triển khai, tỷ lệ trung bình các đơn vị thường xuyên sử dụng khoảng hơn 90%. Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển sang trên môi trường mạng và qua đường công văn khoảng 45%.

Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành điện tử bước đầu đã đem lại hiệu quả như: Hồ sơ được thực hiện hoàn toàn qua mạng, kiểm soát được quy trình, thời gian xử lý công việc vì thế hạn chế được tình trạng văn bản quá hạn xử lý, tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm phục vụ cho việc in ấn, gửi nhận văn bản.

Hiện nay, hệ thống được đầu tư và cài đặt riêng rẽ theo từng cơ quan nên chưa kết nối liên thông được với nhau, việc cập nhật thường xuyên cho phần mềm cũng không được đồng bộ. Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản chưa nhận được sự quan tâm của lãnh đạo một số cơ quan nên việc triển khai ở một số cơ quan chưa đạt hiệu quả cao.

3.3. Cổng/Trang thông tin điện tử

Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<http://laichau.gov.vn>) hoạt động ổn định, cung cấp thông tin về kinh tế xã hội; các thông tin chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh, thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chế độ, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trang thông tin đối ngoại, du lịch, thương mại điện tử, trang công báo, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, các Trang thông tin điện tử của các cơ quan luôn được duy trì hoạt động ổn định, đã kịp thời công khai, minh bạch thông tin về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, thông tin đối ngoại, thu hút đầu tư,

quảng bá phát triển du lịch, những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan chưa có Trang thông tin điện tử riêng; chưa cung cấp, cập nhật thường xuyên các thông tin lên Trang thông tin điện tử; một số Trang thông tin điện tử chưa tích hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh và còn tồn tại nhiều lỗ hổng bảo mật.

3.4. Ứng dụng CNTT chuyên ngành

- Phần mềm quản lý Đảng viên hoạt động ổn định, tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý, lưu trữ hồ sơ Đảng viên, cấp phát thẻ Đảng, báo cáo số liệu nhanh khi có yêu cầu, gửi nhận văn bản dễ dàng, góp phần tiết kiệm thời gian, giấy tờ, cước bưu chính.

- Phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức tỉnh Lai Châu hoạt động ổn định cung cấp cho các cơ quan từ tỉnh đến huyện với 49 đơn vị sử dụng. Phần mềm giúp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, quản lý chặt chẽ, kịp thời các biến động về nhân sự, cung cấp đầy đủ tổng hợp, chi tiết thông tin về cán bộ công chức - viên chức, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu báo cáo, thống kê cho các cơ quan đơn vị.

- Hệ thống Quản lý ngân sách và kho bạc đã được triển khai và vận hành ổn định tại các cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước từ tỉnh đến huyện qua đó đã góp phần quan trọng vào mục tiêu Quản lý hệ thống tài chính công hiệu quả, chuyên nghiệp, hạn chế thấp nhất tình trạng tiêu cực trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, hạn chế được việc in những báo cáo bằng giấy...

- Ứng dụng CNTT trong ngành Y tế tiếp tục được đẩy mạnh nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý văn bản và điều hành điện tử, quản lý nhân sự.

- Ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục - Đào tạo thường xuyên được đầu tư phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, hầu hết các cơ sở đào tạo đều kết nối mạng Internet và được trang bị hệ thống máy tính và phần mềm để phục vụ công việc.

- Hệ thống Thư viện điện tử và Thư viện khoa học công nghệ của tỉnh hoạt động ổn định cũng góp phần tạo thêm một kênh thông tin để đưa kiến thức về khoa học và công nghệ, hướng dẫn sản xuất đến với cơ sở và người dân góp phần cải thiện nâng cao đời sống của Nhân dân.

- Dự án "Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam" do Quỹ Bill and Melinda Gates tài trợ không hoàn lại với mục tiêu hỗ trợ người dân nghèo, người dân ở vùng khó khăn có cơ hội tiếp cận CNTT. Đến nay dự án đã triển khai đưa vào hoạt động tại 29 điểm gồm: 12 điểm Bưu điện văn hoá xã, 17 điểm Thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh.

3.5. Các ứng dụng phục vụ dịch vụ công, một cửa điện tử

Tại một số cơ quan và UBND một số huyện, thành phố như UBND huyện Tam Đường và Thành phố Lai Châu... đã triển khai ứng dụng một cửa điện tử, bước đầu đã mang lại hiệu quả tốt, góp phần cải cách thủ tục hành chính tại địa phương mang lại hiệu quả và minh bạch hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết

thủ tục hành chính của cơ quan Nhà nước với người dân và doanh nghiệp.

Có 505 bộ thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (www.dichvucong.laichau.gov.vn) ở mức độ 1 và 2 trong đó có 112 bộ thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 01 dịch vụ được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

Tuy nhiên, mức độ cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của các đơn vị còn chậm, chưa đạt so với yêu cầu đặt ra. Hệ thống một cửa điện tử đã được đầu tư xong hiệu quả sử dụng còn thấp, một số bộ phận đã bị hư hỏng không sử dụng được.

Hiện tại các ứng dụng phục vụ công, một cửa điện tử tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Lai Châu chưa triển khai đồng bộ, chưa có sự thống nhất, không theo một mô hình chuẩn do vậy việc kết nối liên thông các cơ quan lại với nhau chưa thực hiện được.

3.6. Sử dụng Chữ ký số trong các cơ quan nhà nước

Hiện nay, các sở, ban, ngành và các địa phương tỉnh Lai Châu chưa triển khai đưa vào sử dụng chữ ký số trong hoạt động của các cơ quan.

3.7. Xây dựng cơ sở dữ liệu

Theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 đã xác định danh mục các cơ sở dữ liệu quan trọng cần được xây dựng.

Tuy nhiên việc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu mới đang trong quá trình khảo sát, các dự án chưa được phê duyệt và chưa bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện.

4. Hiện trạng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành công tác đào tạo nguồn nhân lực CNTT đã có những chuyển biến tích cực. Hàng năm, tỉnh đều có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ tin học cơ bản cho cán bộ các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố. Qua đó hình thành được đội ngũ nhân lực CNTT trong các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, mặt bằng chung cũng như số lượng, chất lượng đội ngũ nhân lực CNTT còn hạn chế, chưa đáp ứng được so với yêu cầu nhiệm vụ.

Các cơ quan đều có bố trí cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách về CNTT. Đội ngũ cán bộ Quản trị mạng của các đơn vị cơ bản có kiến thức về CNTT, được đào tạo, tập huấn thường xuyên. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, cán bộ nghiệp vụ từ cấp tỉnh đến cấp huyện có kiến thức nhất định về tin học; phần lớn đều có thể sử dụng máy tính và mạng máy tính để làm việc...

Các đơn vị đào tạo về CNTT trên địa bàn tỉnh đã có, tuy nhiên mới chỉ tập trung đào tạo về tin học văn phòng, công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các lĩnh vực như: Bảo mật thông tin, an toàn thông tin, an ninh thông tin, kỹ năng duy trì hệ thống thông tin...cho đội ngũ

cán bộ phụ trách, chuyên trách về CNTT trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa có.

5. Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án thực hiện đầu tư năm 2016

(Theo Phụ lục số 03 kèm theo)

6. Đánh giá chung

Trong những năm qua, công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh có bước biến chuyển tích cực. Đã có sự chỉ đạo thường xuyên, đồng bộ, có hệ thống từ Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh đến các sở/ngành, huyện/thành phố, các doanh nghiệp, do đó công tác ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh đã đạt được một số kết quả quan trọng, từng bước đổi mới phương thức hoạt động trong các cơ quan, phương pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành trong hệ thống hành chính nhà nước cũng như các thành phần kinh tế, tạo nên động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực CNTT đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ quan chuyên trách ngày càng thể hiện rõ vai trò, vị trí trong quá trình thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn; bộ máy tổ chức đã hình thành đến cấp huyện.

Cơ sở vật chất về CNTT được đầu tư nhiều hơn cho các cơ quan nhà nước đáp ứng được nhu cầu tối thiểu trước mắt cho việc tin học hóa hoạt động của các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; việc vận hành khai thác, sử dụng đã đạt được hiệu quả bước đầu, đã xây dựng được một số hệ thống thông tin dùng chung rất cơ bản, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo và lề lối làm việc cho các cơ quan đảng. Hình thành được hệ thống các quy chế, văn bản quy định trong việc triển khai ứng dụng CNTT trong toàn tỉnh.

Các hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước từng bước đáp ứng yêu cầu cải cách các thủ tục hành chính. Hệ thống đào tạo về CNTT được tăng cường. Hạ tầng thông tin đã có bước phát triển, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân. Môi trường cho ứng dụng và phát triển CNTT đang từng bước hoàn thiện, các văn bản pháp lý được ban hành ngày càng đầy đủ, toàn diện.

Bước đầu tạo lập được nền tảng về hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm CSDL dùng chung cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng tại các đơn vị.

7. Những khó khăn, hạn chế

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT còn chậm; Việc tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng và Nhà nước về CNTT có lúc còn chưa kịp thời.

Việc triển khai các ứng dụng CNTT chưa được đồng bộ, thiếu trọng tâm, thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT còn chậm. Chưa đẩy mạnh được sự quan tâm của các cấp, các ngành tham gia vào việc triển khai ứng dụng và nâng cao nhận thức về vai trò của CNTT trong cải cách hành chính.

Vấn đề an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin nói chung và các hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản và điều hành điện tử, Trang/Cổng thông tin điện tử nói riêng tại các cơ quan chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

Việc chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các đơn vị còn chậm. Nhiều đơn vị đã được đầu tư hạ tầng và ứng dụng nhưng chưa khai thác, phát huy hết hiệu quả.

Công tác quản lý nhà nước về CNTT đặc biệt là ở cấp huyện còn gặp nhiều khó khăn do thiếu cán bộ chuyên trách về CNTT.

Nhiều cán bộ, công chức chưa hình thành thói quen sử dụng văn bản điện tử trong công việc, trình độ của các cán bộ, công chức còn nhiều hạn chế và không đồng đều.

Kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh, nhất là kinh phí cho công tác xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT và công tác đảm bảo an toàn và an ninh thông tin còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đầu tư nhằm đảm bảo điều kiện về hạ tầng và ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH LAI CHÂU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử từ tỉnh xuống đến cấp xã, phường; tạo lập môi trường làm việc điện tử để người dân và doanh nghiệp giám sát và đóng góp cho hoạt động của Chính quyền các cấp. Thiết lập Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

- Cung cấp và khai thác hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trên diện rộng phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch hơn.

- Ứng dụng CNTT rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại.

- Triển khai sử dụng chữ ký số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước đến các sở, ban, ngành và các địa phương trong tỉnh.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT đảm bảo hiện đại, đồng bộ. Đẩy mạnh việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu ứng dụng và phát triển CNTT, thực hiện thành công mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, phục vụ tốt công tác quản lý và điều hành của bộ máy Đảng, chính quyền các cấp, duy trì tốt chỉ số cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2016 - 2020

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử đảm bảo hoạt động ổn định, bao gồm đầy đủ các thông tin của các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; kỹ thuật đáp ứng theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử công vụ trong công việc.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử công vụ thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

- Tối thiểu 50% các văn bản, tài liệu (trừ văn bản loại mật, hồ sơ) của các cơ quan nhà nước các cấp được trao đổi trên môi trường mạng và có ứng dụng chữ ký số.

- Tối thiểu 50% các cuộc họp trực tuyến giữa UBND với UBND cấp huyện.

- 100% cơ quan từ cấp huyện trở lên sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2; 70% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và từ 3 đến 5 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử.

- 100% bộ phận một cửa của các cơ quan nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thành phố có trang bị đầy đủ các thiết bị công nghệ thông tin và ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin phù hợp việc tiếp nhận, theo dõi quá trình xử lý, tra cứu, thống kê tổng hợp, trả kết quả hồ sơ yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

2.2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, 30% các xã, phường, thị trấn triển khai phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành điện tử trong công việc, phần mềm được kết nối liên thông.

- 50% thông tin chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến huyện được đăng tải trên Trang/Cổng thông tin điện tử tỉnh (trừ các văn bản mật).

- 80% văn bản do UBND tỉnh, sở, ngành, đơn vị trực thuộc sở, UBND cấp huyện ban hành được ký số và trao đổi liên thông qua phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành điện tử.

- 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh và UBND cấp huyện có Cổng, Trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin.

2.3. Hạ tầng công nghệ thông tin

- 100% các xã có đường truyền Internet băng rộng.

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- Triển khai mạng diện rộng của tỉnh trên đường truyền số liệu chuyên dùng đến 100% đơn vị cấp xã nhằm đảm bảo sẵn sàng cho việc kết nối liên thông các

hệ thống ứng dụng điều hành, tác nghiệp và hoạt động giao dịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

2.4. Đảm bảo an toàn thông tin

- Hình thành mạng lưới điều phối ứng cứu sự cố về an toàn mạng và hạ tầng thông tin với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị của Tỉnh; Tham gia vào mạng lưới điều phối ứng cứu sự cố về an toàn mạng và hạ tầng thông tin quốc gia.

- 100% cán bộ quản trị hệ thống trong hệ thống thông tin trọng yếu của Tỉnh được đào tạo và cấp chứng chỉ, chứng nhận về an toàn thông tin.

- Xử lý tốt, kịp thời các sự cố gây mất an toàn, an ninh thông tin xảy ra tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Lai Châu.

2.5. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Đảm bảo mỗi sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về CNTT, 50% UBND cấp xã, phường, thị trấn có cán bộ bán chuyên trách về CNTT.

- Hàng năm 100% cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách về CNTT tại các cơ quan, đơn vị được đào tạo nâng cao, chuyên sâu về quản trị mạng và an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cán bộ quản trị mạng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh được đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, có chứng chỉ phù hợp với nhiệm vụ tại đơn vị.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cấp được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT.

- 100% lãnh đạo cán đơn vị cấp tỉnh và huyện được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý về CNTT.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy tính trong công việc.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh phù hợp với việc xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh làm nền tảng triển khai các ứng dụng dùng chung trong cơ quan nhà nước. Đầu tư hệ thống sao lưu dữ liệu dự phòng theo chuẩn tại Trung tâm dữ liệu.

- Xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ UBND tỉnh đến các cơ quan và chính quyền các cấp. Tạo lập môi trường điện tử để người dân giám sát và đóng góp cho hoạt động của chính quyền các cấp.

- Thiết lập Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh trên cơ sở hình thành từ các hệ thống thông tin về: Thủ tục hành chính, dân cư, đất đai - xây dựng và doanh nghiệp để cấp phép, thực hiện các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, bảo đảm chất lượng đường truyền. Đẩy mạnh triển khai đưa hạ tầng di động và Internet về vùng sâu, vùng xa.

- Từng bước đầu tư mua sắm đủ máy tính và các thiết bị có liên quan cho cán bộ, công chức đảm bảo phục vụ tốt cho triển khai các ứng dụng và phục vụ công tác chuyên môn.

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động của Hội đồng nhân dân, Văn phòng UBND tỉnh nhằm cung cấp các thông tin, tài liệu dưới dạng văn bản số đến đại biểu, các Tổ đại biểu, Ban của HĐND và Thường trực của HĐND.

- Nâng cấp hệ thống giao ban điện tử trực tuyến tại Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

- Triển khai chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

2. Về ứng dụng công nghệ thông tin

Xây dựng Đề án “Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu” và đầu tư triển khai các hạng mục, dự án thành phần của Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh như:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống thư điện tử tỉnh Lai Châu;
- Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc theo xu hướng liên thông giữa các đơn vị;
- Đầu tư nâng cấp Báo Lai Châu điện tử; Cổng thông tin đối ngoại tỉnh;
- Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý hạ tầng Thông tin và Truyền thông, hạ tầng giao thông, phần mềm hải quan...;
- Phát triển ứng dụng CNTT trong các ngành trọng điểm như: giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp, tài chính...;
- Đầu tư nâng cấp hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh;
- Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin như: văn bản quy phạm pháp luật, đăng ký giao dịch đảm bảo công chứng, chứng thực...;
- Xây dựng và triển khai hệ thống các cơ sở dữ liệu dùng chung về tài nguyên môi trường, đất đai, hộ tịch, dân cư...;
- Xây dựng, triển khai hệ thống, ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử thành phần đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch các hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Xây dựng hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền.
- Xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 qua cổng dịch vụ hành chính công, kết nối liên thông đến cổng, trang thông tin điện tử của từng đơn vị.

- Xây dựng hệ thống một cửa điện tử liên thông tại các sở, UBND cấp huyện. Triển khai kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành.

- Triển khai có hiệu quả dịch vụ trả kết quả thủ tục hành chính công thông qua dịch vụ bưu chính.

- Xây dựng hệ thống trang thông tin doanh nghiệp tích hợp trên cổng thông tin của tỉnh. Cung cấp thông tin hoạt động nổi bật của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Đảm bảo an toàn thông tin

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn, an ninh thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, như Báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình và trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của các đơn vị.

- Xây dựng hệ thống giám sát, tự động phát hiện, cảnh báo sớm, ngăn chặn tấn công mạng, phát hiện lỗ hổng an ninh mạng. (Đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, đảm bảo cho tất cả các hệ thống thông tin, trang thông tin của các cơ quan có kết nối với cổng thông tin của tỉnh được giám sát về an ninh mạng, chủ động ngăn chặn, kịp thời xử lý các sự cố an ninh mạng).

- Mua sắm trang thiết bị an toàn thông tin cho tất cả các cơ quan trọng yếu của Tỉnh; các hệ thống thông tin và CSDL của tỉnh.

- Hình thành mạng lưới điều phối ứng cứu sự cố về an toàn, an ninh thông tin mạng với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; Tham gia vào mạng lưới điều phối ứng cứu sự cố về an toàn mạng và hạ tầng thông tin quốc gia.

- Đào tạo và cấp chứng chỉ, chứng nhận về an toàn thông tin cho các cán bộ quản trị hệ thống trong hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số vào trong hệ thống thư điện tử công vụ, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến...nhằm đảm bảo tính xác thực, toàn vẹn trong quá trình trao đổi văn bản.

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về thông tin trên Internet; Tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh;

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực thông tin và truyền thông thường xuyên theo kế hoạch, đồng thời thanh tra, kiểm tra đột xuất khi thấy có dấu hiệu vi phạm.

5. Nguồn nhân lực CNTT

- Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các cấp.

- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT cho các cơ quan;

- Xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo CNTT các cấp.

- Đào tạo, tập huấn xây dựng triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ về kiến thức, kỹ năng khai thác các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin.
- Đào tạo kiến thức về an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý, vận hành hệ thống CNTT tại các đơn vị.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cán bộ, Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của CNTT đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

2. Giải pháp về tài chính

- Xây dựng, ban hành các chính sách để huy động các nguồn vốn đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT. Huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau: vốn hỗ trợ của Trung ương, vốn đầu tư, vốn sự nghiệp và huy động nguồn vốn của doanh nghiệp... để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển CNTT trong đó tập trung đầu tư cho các dự án trọng tâm, trọng điểm có tính đột phá, tạo nền móng cho phát triển và ứng dụng CNTT.

- Xây dựng các chính sách ưu đãi nhằm thu hút vốn đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực CNTT. Tăng cường sử dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT.

3. Giải pháp về môi trường chính sách

- Xây dựng chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT. Có cơ chế ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Khuyến khích đào tạo và thu hút nhân lực có trình độ về CNTT về làm việc tại địa phương, có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ cán bộ CNTT làm việc tại các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Đề án thực hiện NQ 36-NQ/TW về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế tỉnh Lai Châu giai đoạn 2015 - 2020” và Kế hoạch hành động số 544/KH-UBND ngày 30/03/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với cán bộ, công chức viên chức chuyên trách, bán chuyên trách, được giao phụ trách về CNTT, những người trực tiếp vận hành hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu.

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển ứng dụng CNTT vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT đối với sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh và nâng cao năng lực điều hành quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cũng như quá trình cải cách hành chính cho lãnh đạo, các nhà quản lý, cán bộ công chức các cấp, các Doanh nghiệp và người dân.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển CNTT. Mọi cán bộ, công chức, viên chức cần gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng CNTT. Gắn việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị với việc ứng dụng tích cực CNTT trong chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực đã có, xây dựng mới các chính sách hỗ trợ tốt việc đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực CNTT.

- Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về CNTT các cấp.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp.

- Đào tạo, tập huấn xây dựng triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh cho cán bộ, công chức.

- Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực CNTT của tỉnh. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân. Xã hội hoá công tác đào tạo CNTT, thu hút mọi nguồn lực, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân có cơ hội được học tập, tiếp cận kiến thức về CNTT thông qua các loại hình với các nội dung đa dạng, thích hợp.

5. Giải pháp về công tác tổ chức, điều hành

- Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam theo Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kiện toàn, phát huy vai trò bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thông tin; chú trọng công tác xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách về đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố trong hoạt động ứng dụng CNTT.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước phải theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi triển khai.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với chương trình cải cách hành chính để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước có tác dụng thực sự thúc đẩy cải cách hành chính.

- Mỗi cơ quan cấp sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, thành phố tự bố trí ít nhất 01 cán bộ làm công tác chuyên trách về CNTT.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Kế hoạch được triển khai diện rộng trên toàn tỉnh. Thời gian thực hiện bắt đầu từ năm 2017, cụ thể như sau:

1. Năm 2017 - 2018

- Xác định danh mục các dự án và hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư;
- Xây dựng Quy định về chế độ, trách nhiệm người lãnh đạo về ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị; Quy định về kỹ năng của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, cán bộ an toàn, an ninh thông tin; Quy định về chế độ hỗ trợ người làm CNTT; Chính sách mua sắm các sản phẩm, thuê dịch vụ CNTT trong các dự án ứng dụng CNTT của tỉnh;
- Triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các cấp; tập huấn nâng cao năng lực quản lý CNTT cho cán bộ lãnh đạo các cấp; đào tạo chuyên sâu CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan;
- Đầu tư nâng cấp các hệ thống: hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch tỉnh; Báo Lái Châu điện tử;
- Xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4; phần mềm quản lý hạ tầng Thông tin và Truyền thông; cơ sở vật chất và phần mềm hệ thống một cửa điện tử liên thông; đường truyền Internet đến xã;
- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về thông tin trên Internet; Tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh;
- Xây dựng và triển khai hệ thống các cơ sở dữ liệu dùng chung về tài nguyên môi trường, đất đai, hộ tịch, dân cư...

2. Năm 2018 - 2019

- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các cấp; tập huấn nâng cao năng lực quản lý CNTT cho cán bộ lãnh đạo các cấp; đào tạo chuyên sâu CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan;
- Tiếp tục xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4; cơ sở vật chất và phần mềm hệ thống một cửa điện tử liên thông; đường truyền Internet đến xã;
- Tiếp tục tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về thông tin trên Internet; Tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh;
- Xây dựng, triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước;
- Đầu tư nâng cấp hệ thống giao ban điện tử trực tuyến tại Tỉnh ủy,

HĐND, UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố;

- Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin dùng chung như: văn bản quy phạm pháp luật, đăng ký giao dịch đảm bảo công chứng, chứng thực...;

- Tiếp tục xây dựng và triển khai hệ thống các cơ sở dữ liệu dùng chung về tài nguyên môi trường, đất đai, hộ tịch, dân cư...;

- Đảm bảo kết nối liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đến 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Tất cả văn bản (trừ văn bản Mật) được cập nhật vào phần mềm; thực hiện việc gửi, nhận văn bản từ Văn phòng Chính phủ tới UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố dưới dạng điện tử;

- Thiết lập Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh trên cơ sở hình thành từ các hệ thống thông tin về: Thủ tục hành chính, dân cư, đất đai - xây dựng và doanh nghiệp để cấp phép, thực hiện các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

3. Năm 2019 - 2020

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT hiện đại, đồng bộ đáp ứng sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền và nhu cầu sử dụng của người dân và doanh nghiệp. Kết nối băng thông rộng, chất lượng cao đến 100% các xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục. Triển khai và sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh;

- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các cấp; tập huấn nâng cao năng lực quản lý CNTT cho cán bộ lãnh đạo các cấp; đào tạo chuyên sâu CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan;

- Tiếp tục xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3; cơ sở vật chất và phần mềm hệ thống một cửa điện tử liên thông; đường truyền Internet đến xã;

- Tiếp tục tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về thông tin trên Internet; Tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh;

- Đầu tư nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Cổng thông tin đối ngoại tỉnh; hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh;

- Trang bị hệ thống máy tính, và máy tính bảng nhằm cung cấp các thông tin, tài liệu dưới dạng văn bản điện tử đến đại biểu HĐND;

- Tiếp tục xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin dùng chung như: văn bản quy phạm pháp luật, đăng ký giao dịch đảm bảo công chứng, chứng thực...;

- Tiếp tục xây dựng và triển khai hệ thống các cơ sở dữ liệu dùng chung về tài nguyên môi trường, đất đai, hộ tịch, dân cư...

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.
2. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT của đơn vị và bố trí ngân sách để thực hiện.
3. Ưu tiên sử dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.
4. Khuyến khích các doanh nghiệp tự đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
5. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai các nội dung Kế hoạch này.

VIII. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

- Danh mục các nhiệm vụ, dự án mới ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016 - 2020
(Theo Phụ lục số 04 kèm theo)
- Các cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, dự án nêu trong danh mục trên, có trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí.
- Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định đầu tư phải thông qua Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế sơ bộ.

IX. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA KẾ HOẠCH

1. Hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước

Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, các huyện/thành phố; nâng cao năng lực, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi phí của Nhà nước, thời gian, công sức của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Hiệu quả về mặt xã hội

Giúp tổ chức, công dân nắm rõ, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quyết sách của tỉnh về ứng dụng CNTT, các hoạt động chuyên môn trong các cơ quan nhà nước; giúp tổ chức và công dân thực hiện thủ tục hành chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời giảm chi phí, thời gian đi lại của công dân. Nâng cao ứng dụng và phát triển CNTT trong mọi mặt của đời sống xã hội.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này; kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch và xây dựng báo cáo hàng năm gửi UBND tỉnh, kịp thời đề xuất

các giải pháp cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu trình UBND tỉnh phê duyệt. Đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin để triển khai Kế hoạch này.

- Triển khai xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và công tác an ninh, an toàn thông tin.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

- Triển khai, hướng dẫn, giám sát thực hiện an toàn thông tin đối với hệ thống, dịch vụ CNTT của Chính quyền điện tử tỉnh.

- Cho ý kiến thẩm định và thẩm định các dự án về công nghệ thông tin trên địa bàn phù hợp với khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ tình hình nguồn kinh phí địa phương, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, và các đơn vị liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này.

- Cấp phát kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách tỉnh hàng năm cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đảm bảo thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất hạng mục chi riêng về CNTT trong ngân sách nhà nước theo quy định.

- Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan thẩm định báo cáo chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền quyết định, bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng chính sách ưu đãi nhằm thu hút vốn đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực CNTT.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT từ tỉnh đến cơ sở; góp phần đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT. Đẩy mạnh triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong cơ chế một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan xác định và đề xuất UBND tỉnh triển khai các dự án ứng dụng CNTT từ nguồn vốn kinh phí sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ hàng năm phục vụ phát triển CNTT của tỉnh.

- Ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng về công nghệ thông tin. Tăng cường năng lực nghiên cứu, sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, từng bước làm chủ công nghệ mới, công nghệ mở.

5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ động phối hợp với đơn vị có liên quan đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với tất cả các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Khẩn trương triển khai các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị về ứng dụng CNTT để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành với các cơ quan, đơn vị nhà nước khác của tỉnh và của ngành./.

Produced with ScanTOPDF

PHỤ LỤC 01

Danh mục các CSDL lớn cần được xây dựng giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 UBND tỉnh Lai Châu)



	Tên CSDL
	CSDL Cán bộ, công chức, viên chức
	CSDL Khiếu nại, tố cáo
	CSDL Tài nguyên và môi trường
4	CSDL Lao động, người có công với xã hội
5	CSDL Văn hóa, xã hội
6	CSDL Kinh tế công nghiệp và thương mại
7	CSDL Các dự án đầu tư
8	CSDL Dân cư
9	CSDL Đất đai
10	CSDL Doanh nghiệp
11	CSDL Tài chính
12	CSDL về Công chứng
13	CSDL về Hộ tịch
14	CSDL về Đăng ký giao dịch bảo đảm
15	CSDL Thủ tục hành chính trên Internet

Produced with ScanTopDF

PHỤ LỤC 02

Danh mục các Hệ thống thông tin cần được xây dựng
giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4608/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên hệ thống thông tin
1	Quản lý văn bản tích hợp trong toàn tỉnh tới các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp, bảo đảm an toàn, an ninh, tính pháp lý của văn bản trao đổi
2	Chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước
3	Quản lý, theo dõi chương trình công tác của Tỉnh Ủy, UBND tỉnh
4	Quản lý văn bản quy phạm pháp luật
5	Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội
6	Theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch 5 năm và hàng năm
7	Theo dõi, giám sát và đánh giá các dự án đầu tư sử dụng vốn của Nhà nước
8	Bệnh án điện tử và quản lý hệ thống khám chữa bệnh
9	Cấp và quản lý chứng minh nhân dân
10	Văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương tới địa phương
11	Quản lý Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu
12	Quản lý các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải
13	Quản lý và hiện đại hóa Ngân hàng
14	Hệ thống thông tin Văn hóa - xã hội

PHỤ LỤC 03

Bảng tổng hợp các nhiệm vụ, dự án thực hiện đầu tư năm 2016
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 1608/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu)



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyên tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi đầu tư (nêu rõ phạm vi triển khai)	Nội dung đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Trạng thái triển khai
1	Một cửa điện tử liên thông	Sở Nội vụ	CNTT	Dự án mới	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 1 cửa	Cho các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố	Đầu tư hệ thống máy chủ, máy in, photocopy, máy scan, hệ thống tra cứu mã vạch, hệ thống camera giám sát, hệ thống phần mềm....	2016-2020	NSĐP	Đang triển khai
2	Phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch	Sở Tư pháp	CNTT	Dự án mới	Xây dựng hệ thống thông tin về tư pháp từ tỉnh đến xã	Tỉnh Lai Châu	Sở Tư pháp, phòng tư pháp các huyện, thành phố 108 xã phường thị trấn.	Đầu tư phần cứng và phần mềm	2016-2017	NSĐP	Đang triển khai



PHỤ LỤC 04

Danh mục các dự án đầu tư thêm vụ ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên chương trình, dự án	Mục tiêu	Cơ quan thực hiện	Phạm vi triển khai	Giai đoạn triển khai				Hình thức đầu tư	Ghi chú
					2017	2018	2019	2020		
I Về hạ tầng kỹ thuật										
1	Đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Nâng cấp bổ sung trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho các hoạt động ứng dụng CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh			x	x	Nâng cấp	
2	Dự án ứng dụng CNTT trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh	Trang bị hệ thống máy tính, và máy tính bảng nhằm cung cấp các thông tin, tài liệu dưới dạng văn bản điện tử đến đại biểu HĐND	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Hội đồng nhân dân			x	x	Dự án mới	
3	Xây dựng và cung cấp đường truyền Internet đến các xã	Xây dựng hạ tầng viễn thông đến 100% các xã	Doanh nghiệp Viễn thông	UBND các xã	x	x	x	x	Dự án mới	
4	Nâng cấp hệ thống giao ban điện tử trực tuyến tỉnh Lai Châu	Đầu tư trang thiết bị cho phòng họp trực tuyến từ tỉnh đến UBND huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện	x	x			Nâng cấp	
II Về ứng dụng CNTT										
1	Xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử	Tạo lập được khung Chính quyền điện tử bao gồm các tiêu chuẩn kết nối và các thành phần của Chính quyền điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố,	x				Đề án	
2	Nâng cấp phần mềm hệ thống Quản lý văn bản và	Kết nối liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Sở Thông tin và Truyền	Các sở, ban, ngành UBND các	x	x			Nâng cấp	

STT	Tên chương trình, dự án	Mục tiêu	Cơ quan thực hiện	Phạm vi triển khai	Giai đoạn triển khai				Hình thức đầu tư	Ghi chú
					2017	2018	2019	2020		
	Điều hành	đến các sở, ban, ngành, UBND các cấp	thông	huyện, thành phố, và UBND các xã						
3	Nâng cấp Công thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và các Website thành phần	100% các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố có trang thông tin điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố			x	x	Nâng cấp	
4	Xây dựng hệ thống một cửa điện tử liên thông hiện đại và dịch vụ hành chính công	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác cải cách hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí của người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố	x	x	x	x	Dự án mới	
5	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh	Cấp mới khoảng 5.000 tài khoản người dùng hòm thư điện tử công vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, và UBND các xã	x	x			Nâng cấp	
6	Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý hạ tầng thông tin và truyền thông	Quản lý hạ tầng ngành thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố			x	x	Dự án mới	
7	Trang bị chứng thư số và chữ ký số cho các đơn vị và cán bộ công chức, viên chức	Đảm bảo tính an toàn, an ninh thông tin khi các văn bản, tài liệu được trao đổi trên môi trường mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, và UBND các xã	x	x	x	x	Dự án mới	
8	Nâng cấp hệ thống Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lai Châu	Đảm bảo quản lý toàn bộ hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lai Châu	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, và UBND các xã			x	x	Nâng cấp	
9	Nâng cấp Công thông tin đối ngoại tỉnh Lai Châu	Đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, và UBND các xã		x	x		Nâng cấp	



STT	Tên chương trình, dự án	Mục tiêu	Cơ quan thực hiện	Phạm vi triển khai	2018-2019-2020				Hình thức đầu tư	Ghi chú
					2018	2019	2020			
10	Nâng cấp Báo Lai Châu điện tử	Đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin	Báo Lai Châu	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, và UBND các xã	x				Nâng cấp	
11	Thiết lập Công dịch vụ Hành chính công tỉnh Lai Châu	Đảm bảo khả năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các cơ quan	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, và UBND các xã	x	x			Dự án mới	
12	Xây dựng và cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4	Giảm chi phí đi lại cho người dân liên quan đến các thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, và UBND các xã	x	x	x	x	Dự án mới	
13	Xây dựng các CSDL dùng chung về tài nguyên, môi trường, đất đai, dân cư...	Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh;	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, và UBND các xã	x	x	x	x	Dự án mới	
14	Xây dựng các HTTT dùng chung	Xây dựng các HTTT dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh;	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố, và UBND các xã	x	x	x	x	Dự án mới	
III Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực CNTT										
1	Đào tạo chuyên sâu kiến thức về bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị mạng	Nâng cao kỹ năng về bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố	x	x	x	x		
2	Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn kỹ	Cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn kỹ năng sử dụng	Sở Thông tin và Truyền	Các sở, ban, ngành UBND các	x	x	x	x		

STT	Tên chương trình, dự án	Mục tiêu	Cơ quan thực hiện	Phạm vi triển khai	Giai đoạn triển khai				Hình thức đầu tư	Ghi chú
					2017	2018	2019	2020		
	năng sử dụng CNTT	CNTT theo quy định Bộ Thông tin và Truyền thông	thông	huyện, thành phố						
3	Tổ chức Hội nghị chuyên đề về kiến thức quản lý nhà nước về CNTT cho lãnh đạo các đơn vị (CIO)	Cung cấp cho lãnh đạo các đơn vị (CIO) kiến thức nâng cao về quản lý CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố	x	x	x	x		
4	Đào tạo, tập huấn về Kiến trúc Chính quyền điện tử và đánh giá hiệu quả đầu tư ứng dụng CNTT	Cung cấp cho lãnh đạo các đơn vị, cán bộ CCVC các cơ quan kiến thức về Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố	x	x	x	x		
IV	An toàn an ninh thông tin									
1	Trang bị thiết bị phát hiện và cảnh báo tấn công IDS/IPS tại Trung tâm tích hợp dữ liệu	Ngăn ngừa, phát hiện các cuộc tấn công từ bên ngoài vào Trung tâm tích hợp dữ liệu, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn và bảo mật thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	x	x	x	x		
2	Hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu	Đáp ứng yêu cầu tự động sao lưu, phục hồi dữ liệu kịp thời, nhanh chóng, dễ dàng, hiệu quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh		x	x			